

Số: 11/2025/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh và người được các cơ quan đăng ký hộ tịch giải quyết các việc đăng ký hộ tịch trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch

1. Mức thu

Số TT	Nội dung thu lệ phí	Mức thu
1	Mức thu áp dụng đối với các việc hộ tịch trong nước	
a	Khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	8.000 đồng
b	Khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)	8.000 đồng
c	Kết hôn (đăng ký lại kết hôn)	30.000 đồng
d	Nhận cha, mẹ, con	15.000 đồng
đ	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam	15.000 đồng
e	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên	28.000 đồng
g	Xác định lại dân tộc	28.000 đồng
h	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	15.000 đồng
i	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác; đăng ký hộ tịch khác	8.000 đồng
2	Mức thu áp dụng đối với các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài	
a	Khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký lại	75.000 đồng

	khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	
b	Khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử)	75.000 đồng
c	Kết hôn (bao gồm: đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn)	1.500.000 đồng
d	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	75.000 đồng
đ	Nhận cha, mẹ, con	1.500.000 đồng
e	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	28.000 đồng
g	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	75.000 đồng
h	Đăng ký hộ tịch khác	75.000 đồng

2. Miễn lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau:

a) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, chấm dứt giám hộ kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

3. Tổ chức thực hiện thu, nộp lệ phí hộ tịch: Cơ quan tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa XVII, kỳ họp thứ ba mươi tám thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường (sau sắp xếp);
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Liên thông Hệ thống phần mềm HĐND;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu